

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc tiến hành Điều tra biến động dân số**  
**và kế hoạch hoá gia đình 1/4/2010**

**TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ**

Căn cứ Luật Thống kê công bố theo Lệnh số 13/2003/L/CTN ngày 26 tháng 6 năm 2003 của Chủ tịch nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 01/NĐ-CP ngày 04/01/2007 của Chính phủ về việc chuyển Tổng cục Thống kê vào Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 93/2007/NĐ-CP ngày 04/6/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thống kê Dân số và Lao động,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tiến hành Điều tra biến động dân số và kế hoạch hoá gia đình 1/4/2010 ở 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo phương án ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Vụ Thống kê Dân số và Lao động chủ trì và phối hợp với các đơn vị có liên quan thuộc Tổng cục Thống kê; các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện đúng phương án quy định.

**Điều 3.** Vụ trưởng các Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng Tổng cục Thống kê, Giám đốc Trung tâm Tin học Thống kê, Giám đốc Trung tâm Tin học khu vực II và III, Cục trưởng các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng kiêm TCT (để báo cáo);
- Lưu: VT, DSLĐ.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG**  
**PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Đỗ Thức**

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2010

**PHƯƠNG ÁN**  
**ĐIỀU TRA BIẾN ĐỘNG DÂN SỐ**  
**VÀ KẾ HOẠCH HOÁ GIA ĐÌNH 1/4/2010**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 122/QĐ-TCTK ngày 25 tháng 02 năm 2010  
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)*

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA CUỘC ĐIỀU TRA**

Cuộc điều tra biến động dân số và kế hoạch hoá gia đình 1/4/2010 nhằm thu thập các thông tin:

- Về số dân, tình hình biến động dân số;
- Mức độ sử dụng các biện pháp tránh thai, tình hình hút điều hoà kinh nguyệt và nạo phá thai.

Các thông tin trên đại diện cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, khu vực thành thị, nông thôn của các vùng và cả nước.

**II. ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA VÀ PHẠM VI ĐIỀU TRA**

**1. Đối tượng điều tra**

Đối tượng điều tra là toàn bộ các hộ dân cư và nhân khẩu thực tế thường trú, các sự kiện biến động tự nhiên của dân số (sinh, chết) xảy ra trong thời gian từ ngày 1 Tết Âm lịch Kỷ Sửu năm 2009 (tức ngày 26/02/2009 dương lịch) đến hết ngày 31/3/2010 và các trường hợp chuyển đến và chuyển đi khỏi địa bàn trong khoảng thời gian nói trên trong phạm vi các địa bàn điều tra được chọn.

**2. Đơn vị điều tra và người cung cấp thông tin**

Đơn vị điều tra là hộ dân cư. Hộ bao gồm một người hoặc một nhóm người ở chung và ăn chung, họ có thể có hoặc không có quan hệ ruột thịt, hôn nhân, hay nuôi dưỡng, có hoặc không có quỹ thu-chi chung, hoặc kết hợp cả hai.



Chủ hộ (hoặc người lớn am hiểu về các thành viên trong hộ) là người cung cấp thông tin chính. Đối với những thông tin mà chủ hộ không nắm chắc, điều tra viên phải phỏng vấn trực tiếp đối tượng điều tra.

Riêng các câu hỏi điều tra về sinh đẻ và tình hình sử dụng biện pháp tránh thai sẽ phỏng vấn trực tiếp phụ nữ từ 15-49 tuổi hoặc phụ nữ 15-49 tuổi hiện đang có chồng.

### **3. Phạm vi điều tra**

Cuộc điều tra biến động dân số và kế hoạch hoá gia đình thời điểm 1/4/2010 là điều tra chọn mẫu với 3.890 địa bàn mẫu trên phạm vi cả nước (bình quân 6.000 hộ của mỗi tỉnh/thành phố).

### **III. NỘI DUNG ĐIỀU TRA**

Ngoài thông tin định danh, nội dung điều tra bao gồm những thông tin chính sau:

#### **Phần 1: Thông tin chung về dân số**

*Đối với toàn bộ dân số:*

- Họ và tên nhân khẩu thực tế thường trú trong hộ; quan hệ với chủ hộ; giới tính; tháng, năm sinh (hoặc tuổi); dân tộc; tình hình di cư.

*Đối với dân số từ 5 tuổi trở lên* thêm các thông tin về tình hình đi học hiện nay; trình độ học vấn cao nhất đạt được.

*Đối với những người từ 15 tuổi trở lên* thêm các thông tin về tình trạng hôn nhân, tháng năm xảy ra tình trạng hôn nhân hiện tại.

#### **Phần 2: Thông tin về sinh đẻ, kế hoạch hoá gia đình và sức khoẻ sinh sản của phụ nữ 15-49 tuổi**

- Số con đã sinh, số con đã chết và các thông tin về lần sinh gần nhất;

- Tình hình khám thai và nhận biết giới tính thai nhi;

- Tình hình sử dụng các biện pháp tránh thai, hút điều hoà kinh nguyệt và nạo/phá thai.

- Tình hình biến chứng sau khi hút điều hoà kinh nguyệt và sau nạo/phá thai.

#### **Phần 3: Thông tin về người chết của hộ**

- Số người chết;

- Giới tính, thời gian chết và tuổi của người chết;
- Nguyên nhân chết.

Nội dung điều tra được thể hiện cụ thể trên “Phiếu điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình 01/4/2010” (kèm theo).

#### **IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG TIN**

##### **1. Thời điểm và thời gian điều tra**

- Cuộc điều tra được tiến hành vào thời điểm 0 giờ ngày 1/4/2010.
- Thời gian điều tra ở địa bàn là 15 ngày, bắt đầu từ ngày 1/4/2010.

##### **2. Phương pháp thu thập thông tin**

Công tác thu thập thông tin ở các hộ sẽ được thực hiện bằng phương pháp phỏng vấn trực tiếp. Điều tra viên phải đến từng hộ để hỏi người cung cấp thông tin và ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điều tra.

##### **3. Các bảng danh mục dùng trong cuộc điều tra biến động dân số 1/4/2010**

- Danh mục “Các đơn vị hành chính Việt Nam năm 2008”;
- Danh mục “Các thành phần dân tộc Việt Nam”;
- Bảng chuyển đổi văn hoá phổ thông.

#### **V. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU**

##### **1. Công tác chuẩn bị**

###### *a- Thiết kế mẫu*

Mẫu của cuộc điều tra biến động dân số và kế hoạch hoá gia đình 1/4/2010 là mẫu hệ thống phân tầng, đại diện cho cấp tỉnh. Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tạo thành một tầng chính với hai tầng thứ cấp là khu vực thành thị và khu vực nông thôn. Dàn chọn mẫu là các địa bàn điều tra mẫu của Tổng điều tra dân số và nhà ở 2009. Tổng cục Thống kê có văn bản hướng dẫn số 118/TCTK ngày 11 tháng 2 năm 2010 về việc chọn mẫu cho cuộc điều tra.

###### *b- Chọn cử điều tra viên và tổ trưởng điều tra*



Điều tra viên (ĐTV) là lực lượng trực tiếp thực hiện cuộc điều tra và có vai trò vô cùng quan trọng đến chất lượng thông tin thu thập được nói riêng và sự thành công của cuộc điều tra nói chung. Vì vậy, yêu cầu bắt buộc là phải chọn những người có tinh thần trách nhiệm cao, có trình độ học vấn từ trung học phổ thông trở lên (những nơi khó khăn, có thể lấy người có trình độ trung học cơ sở) và được tập huấn nghiệp vụ chu đáo. Mỗi điều tra viên phụ trách một địa bàn. Không chọn những cán bộ đăng ký hộ tịch, đăng ký dân số hoặc cán bộ chuyên trách công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình làm ĐTV, tốt nhất nên chọn ĐTV là nữ. Các tỉnh/thành phố cần sử dụng tối đa những ĐTV đã tham gia (các) cuộc điều tra thống kê gần đây.

Tổ trưởng (TT) điều tra là lực lượng trực tiếp quản lý công việc điều tra hàng ngày của từng điều tra viên, quyết định tính đầy đủ và chính xác của thông tin thu thập. Mỗi tổ trưởng phụ trách 2-3 điều tra viên.

Giám sát viên được tổ chức ở cả ba cấp Trung ương, tỉnh và huyện. Đây là cán bộ công chức của Ngành Thống kê trực tiếp tham gia cuộc điều tra này. Giám sát viên cấp tỉnh, huyện phải kiểm tra quy trình giám sát của tổ trưởng điều tra, giúp họ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đối với các địa bàn thành thị có thể thuê người dẫn đường. Các địa bàn vùng cao, vùng sâu, vùng xa có thể sử dụng người dẫn đường kiêm phiên dịch để giúp đỡ điều tra viên.

#### *c- Công tác cập nhật sơ đồ, bảng kê của địa bàn*

Công tác cập nhật sơ đồ, bảng kê có ý nghĩa quan trọng nhằm tránh bỏ sót hộ, nhân khẩu, các trường hợp sinh, chết và đặc biệt là số người di cư của địa bàn.

Trong cuộc điều tra này, các địa bàn điều tra được chọn ngẫu nhiên từ mẫu 15% của Tổng điều tra dân số và nhà ở 2009. Thông tin của các địa bàn điều tra đã được thu thập một năm trước đây, do vậy sơ đồ và bảng kê của các địa bàn điều tra cần được cập nhật.

Trên cơ sở đường ranh giới đã xác định trên sơ đồ, cán bộ làm công tác cập nhật sơ đồ, bảng kê phải đến từng địa bàn để đối chiếu lại với thực tế nhằm phát hiện những ngôi nhà mới xây có người ở nằm trong ranh giới địa bàn nhưng chưa được thể hiện trên sơ đồ, đặc biệt chú ý những khu vực trước đây là vùng đất trống, đồi trọc, ruộng nương, rừng, v.v... thuộc phạm vi ranh giới địa bàn (kể cả những ngôi nhà đã bị bỏ sót trong Tổng điều tra dân số và nhà ở 2009), những ngôi nhà trước đây không có người ở nhưng hiện đã có người đến cư trú, những ngôi nhà hiện không có người ở hoặc đã bị phá hủy, v.v... Trên cơ sở đó, vẽ bổ sung vào sơ đồ và cập nhật bảng kê.

Cần lưu ý rằng, trong Tổng điều tra dân số và nhà ở 2009, các nhân khẩu do quân đội và công an quản lý không là đối tượng điều tra của Ban chỉ đạo Tổng điều tra xã/phường, nhưng trong cuộc điều tra này nếu họ thực tế thường trú tại địa bàn thì vẫn là đối tượng điều tra. Do đó, có thể các ngôi nhà của họ, và bản thân họ không được đưa vào trong sơ đồ và bảng kê trong Tổng điều tra dân số và nhà ở 2009, thì nay cần cập nhật đầy đủ. (Đối với những trường hợp này cần có sự quan tâm thích đáng, tức là vẽ thêm những ngôi nhà của họ vào sơ đồ nếu chưa vẽ trong Tổng điều tra; lập danh sách hộ mới, hoặc bổ sung nhân khẩu thực tế thường trú vào bảng kê chưa được lập trong Tổng điều tra).

Căn cứ vào những ngôi nhà có người ở đã được thể hiện trên sơ đồ sau khi cập nhật, tiến hành cập nhật bảng kê cho phù hợp với thực tế. Một hoặc hai ngày trước khi xuống hộ điều tra, điều tra viên và tổ trưởng thực hiện rà soát lần cuối sơ đồ, bảng kê nhằm hiệu chỉnh đầy đủ số hộ, số khẩu sát đến thời điểm điều tra.

#### *d- Công tác huấn luyện*

Công tác huấn luyện nghiệp vụ điều tra sẽ được tiến hành theo 2 bước:

- *Bước một*: Tổng cục Thống kê sẽ mở 2 lớp tập huấn nghiệp vụ cho giảng viên cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (một cho các tỉnh, thành phố phía Bắc và một cho các tỉnh, thành phố phía Nam), thời gian 2 ngày/lớp vào nửa đầu tháng 3 năm 2010.

- *Bước hai*: Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức một lớp tập huấn nghiệp vụ điều tra cho điều tra viên, tổ trưởng và giám sát viên (kể cả số điều tra viên và tổ trưởng dự phòng), thời gian là 3 ngày/lớp vào nửa cuối tháng 3 năm 2010. Trong tập huấn phải bố trí thời gian thực hành, thực tập phỏng vấn và ghi phiếu.

#### *e- In và phân phối tài liệu điều tra*

Phiếu và tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ do Tổng cục Thống kê thiết kế, in và phân phối cho các tỉnh, thành phố theo kế hoạch.

## **2. Công tác điều tra tại địa bàn**

Công tác điều tra ghi phiếu tại địa bàn sẽ thực hiện trong khoảng 15 ngày, bắt đầu từ 1/4/2010 và kết thúc chậm nhất vào 20/4/2010. Quy định mỗi điều tra viên phải điều tra bình quân 6 hộ trong 1 ngày, song trong 2 ngày đầu phải khống chế không quá 4 hộ/ngày/ĐTV nhằm giúp đỡ ĐTV khắc phục các sai sót xảy ra, nhất là các lỗi hệ thống trong ghi phiếu và phỏng vấn.

## **3. Công tác tổng hợp và bàn giao tài liệu điều tra**

### *a- Cấp huyện/quận*



Sau khi công việc điều tra tại địa bàn kết thúc, Phòng Thống kê cấp huyện/quận kiểm tra, nghiệm thu phiếu của các địa bàn điều tra của huyện/quận mình, nộp về Cục Thống kê cấp tỉnh **chậm nhất vào ngày 30/4/2010**.

*b- Cấp tỉnh/ thành phố*

Cục Thống kê rà soát lại toàn bộ phiếu điều tra của các địa bàn điều tra, kiểm tra, nghiệm thu phiếu, đóng gói gửi toàn bộ phiếu điều tra về Trung tâm Tin học Thống kê khu vực như sau:

- **Gửi về Trung tâm Tin học Thống kê:** 27 đơn vị gồm: thành phố Hà Nội, thành phố Hải Phòng và các tỉnh: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lào Cai, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Yên Bái, Hòa Bình, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Bắc Giang, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An.

- **Gửi về Trung tâm Tin học Thống kê Khu vực II (Cosis Tp. Hồ Chí Minh):** 20 đơn vị gồm: thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Cần Thơ và các tỉnh: Bình Thuận, Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau.

- **Gửi về Trung tâm Tin học Thống kê Khu vực III (Cosis Đà Nẵng):** 16 đơn vị còn lại gồm: thành phố Đà Nẵng, và các tỉnh: Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Kom Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng.

*c- Cấp Trung ương*

**Trung tâm Tin học Thống kê** có trách nhiệm:

- Tham gia với Vụ TK Dân số - Lao động hướng dẫn quy định ghi phiếu điều tra, để đảm bảo phục vụ yêu cầu xử lý thông tin;

- Viết chương trình nhập tin, hướng dẫn và kiểm tra kết quả nhập tin của các Trung tâm Tin học Khu vực II và III, kiểm tra và hiệu đính toàn bộ phiếu điều tra của các tỉnh/thành phố;

- Nhận bàn giao và bảo quản phiếu điều tra của các Cục Thống kê trong khu vực được phân công;

- Tiến hành nhập tin và hiệu đính phiếu điều tra của các tỉnh được phân công;

- Tổng hợp các chỉ tiêu trong phiếu điều tra theo mẫu biểu do Vụ Thống kê Dân số và Lao động biên soạn và giải thích;

- Cung cấp hệ thống biểu tổng hợp chưa suy rộng và suy rộng của toàn quốc, 6 vùng kinh tế xã hội và của từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bằng file có thể dùng trong môi trường EXCEL và số liệu micro có thể dùng trong môi trường STATA và SPSS. Toàn bộ công việc này phải được hoàn thành *trước ngày 16/8/2010*.

### **Các Trung tâm Tin học Thống kê khu vực II và III:**

- Nhận bàn giao và bảo quản phiếu điều tra của các Cục Thống kê trong khu vực được phân công;

- Căn cứ vào chương trình nhập tin do Trung tâm Tin học Thống kê cung cấp và hướng dẫn, tiến hành nhập tin và hiệu đính theo quy định đối với phiếu điều tra của các tỉnh do mình phụ trách;

- Gửi kết quả nhập tin về Trung tâm Tin học Thống kê *trước ngày 15/7/2010*.

### **Vụ Thống kê Dân số và Lao động có trách nhiệm:**

- Phối hợp với Trung tâm Tin học Thống kê tiến hành kiểm tra, biên soạn nội dung và quy trình hiệu đính, thiết kế mẫu biểu và quy định tổng hợp số liệu;

- Phối hợp với các Trung tâm Tin học Thống kê khu vực II và III kiểm tra chất lượng phiếu điều tra;

- Kiểm tra chất lượng các biểu tổng hợp đầu ra, phối hợp với Trung Tâm Tin học Thống kê hoàn thiện kết quả tổng hợp;

- Sau khi tổng hợp toàn bộ kết quả của cuộc điều tra, Vụ Thống kê Dân số và Lao động sẽ gửi kết quả tổng hợp về địa phương để nghiên cứu sử dụng, đồng thời tiến hành đánh giá chất lượng, phân tích, biên soạn và phát hành kết quả chính thức *chậm nhất trong tháng 11/ 2010*.

## **VI. TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN**

### **1. Công tác kiểm tra, giám sát**

Kiểm tra giám sát là việc làm thường xuyên thông qua tự kiểm tra của chính điều tra viên, kiểm tra của tổ trưởng điều tra và kiểm tra của cấp trên nhằm nâng cao chất lượng điều tra. Trong cuộc điều tra này, việc kiểm tra giám sát của cấp trên sẽ tập trung vào 4 hoạt động: (1) cập nhật sơ đồ, bảng kê; (2) tập huấn nghiệp vụ; (3) điều tra thu thập dữ liệu tại các hộ; và (4) kiểm tra và bàn giao



phiếu điều tra. Tổng cục Thống kê quy định chi tiết công tác kiểm tra giám sát đối với các hoạt động này trong các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ tương ứng.

## **2. Cấp Trung ương**

*a- Vụ Thống kê Dân số và Lao động:* giúp lãnh đạo Tổng cục Thống kê chỉ đạo thực hiện toàn bộ cuộc điều tra, bao gồm: xây dựng phương án, thiết kế mẫu, thiết kế phiếu điều tra và biên soạn các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra, tiến hành công tác cập nhật sơ đồ, bảng kê địa bàn, lập kế hoạch in và phân phối phiếu và tài liệu điều tra, tập huấn nghiệp vụ, tổ chức công tác kiểm tra giám sát điều tra, kiểm tra phiếu và ghi mã số, xử lý tổng hợp, phân tích và công bố kết quả điều tra.

*b- Thanh tra Tổng cục Thống kê phối hợp với Vụ Thống kê Dân số và Lao động* tổ chức kiểm tra, thanh tra cuộc điều tra trên phạm vi cả nước, đồng thời hướng dẫn về chuyên môn để thanh tra các Cục Thống kê tổ chức thanh tra, kiểm tra thực hiện phương án điều tra trong phạm vi đơn vị mình phụ trách.

*c- Văn phòng Tổng cục Thống kê:* phối hợp với Vụ Thống kê Dân số và Lao động tổ chức in và phân phối phiếu điều tra cùng các loại tài liệu, phương tiện điều tra (như bút viết, cặp ba dây đựng phiếu....) đảm bảo chất lượng và kịp thời gian.

*d- Trung tâm Tin học Thống kê:* phối hợp với Vụ Thống kê Dân số và Lao động kiểm tra, hiệu đính kết quả nhập tin, tổng hợp kết quả điều tra theo các biểu tổng hợp do Vụ Thống kê Dân số và Lao động thiết kế.

## **3. Cấp tỉnh/thành phố**

Cục Thống kê tỉnh/thành phố tổ chức, chỉ đạo thực hiện toàn diện cuộc điều tra theo phương án điều tra từ việc nghiêm túc thực hiện công tác cập nhật sơ đồ, bảng kê địa bàn điều tra theo kế hoạch đến kết thúc cuộc điều tra tại các địa bàn đã được chọn thuộc phạm vi của tỉnh/thành phố và chịu trách nhiệm trước Tổng cục Thống kê về chất lượng số liệu điều tra.

Để đảm bảo cho cuộc điều tra thắng lợi, các tỉnh/thành phố cần có kế hoạch tổ chức chỉ đạo chặt chẽ và thường xuyên, tranh thủ sự chỉ đạo và tạo điều kiện của Ủy ban Nhân dân các cấp, đồng thời coi trọng công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của cuộc điều tra đến từng hộ thuộc các địa bàn điều tra được chọn.

Trong thời gian điều tra, Cục Thống kê cần huy động cán bộ của các phòng nghiệp vụ, thanh tra Cục, các phòng thống kê cấp huyện và phân công cán bộ đã được tập huấn nghiệp vụ điều tra trực tiếp xuống từng địa bàn để kiểm tra, giám sát và giúp đỡ các tổ trưởng và ĐTV thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, tiến

hành soát xét, nghiệm thu phiếu trước khi chuyển giao cho Trung tâm Tin học Thống kê. Quy định tất cả các địa bàn điều tra phải được giám sát và phản ánh kết quả trong phiếu giám sát của đội trưởng hoặc giám sát viên.

## VII. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí điều tra từ nguồn ngân sách nhà nước.

Tổng cục Thống kê (Vụ Kế hoạch – Tài chính) cấp đầy đủ, kịp thời kinh phí điều tra đã được duyệt cho Cục Thống kê các tỉnh/thành phố để triển khai công tác chuẩn bị và thực hiện điều tra. Vụ Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn các Cục Thống kê và Văn phòng Tổng cục Thống kê quản lý, sử dụng và thực hiện báo cáo quyết toán tài chính theo chế độ.

Văn phòng Tổng cục Thống kê bố trí đầy đủ, kịp thời và hướng dẫn Vụ Thống kê Dân số và Lao động quản lý, sử dụng kinh phí điều tra để đảm bảo các hoạt động điều tra ở cấp Trung ương triển khai đúng tiến độ và đạt kết quả tốt.

### *Nơi nhận:*

- UBND các tỉnh/thành phố;
- Bộ trưởng Bộ KH-ĐT (để báo cáo);
- Thứ trưởng kiêm TCT (để báo cáo);
- Cục TK các tỉnh/thành phố (để thực hiện);
- Các TTTH Thống kê. Vụ DSLĐ, KHTC, VPTC (để thực hiện);
- Lưu: VT, DSLĐ.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Đỗ Thúc**



**KẾ HOẠCH CÔNG TÁC**  
**Điều tra biến động dân số và KHHGD 1/4/2010**

<b>TT</b>	<b>Công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Đơn vị phụ trách</b>
1	Cấp phát kinh phí	Tháng 1 - 2/2010	Vụ KHTC
2	Chọn mẫu và chuẩn bị địa bàn (bao gồm: thiết kế mẫu, chọn địa bàn, cập nhật/lập mới SDBK, rà soát SDBK trước điều tra)	Tháng 1-2/2010	Vụ TK DSLĐ và các Cục TK
3	Chuẩn bị tài liệu điều tra: - Phiếu và phương án - Sổ tay và các tài liệu khác	Tháng 1,2/2010	Vụ TK DSLĐ
4	Cập nhật sơ đồ, bảng kê	1/2 - 25/3/2010	Các Cục TK
5	In phiếu và sổ tay	Tháng 2/2010	VP TCTK
6	Tập huấn: - Giảng viên tuyển tỉnh - Tổ trưởng và ĐTV	10 - 15/3/2010 20 - 28/3/2010	Vụ TK DSLĐ Các Cục TK
7	Tuyên truyền, thu thập thông tin và giám sát tại địa bàn	01 - 20/4/2010	Vụ TK DSLĐ và các Cục TK
8	Kiểm tra phiếu, nghiệm thu phiếu chuyên về Cục Thống kê	Chậm nhất 30/4/2010	Phòng Thống kê huyện/quận
	Kiểm tra phiếu, nghiệm thu phiếu gửi Trung tâm Tin học khu vực	Chậm nhất 15/5/2010	Các Cục TK
9	Gửi báo cáo công tác kiểm tra, nghiệm thu phiếu và gửi phiếu điều tra	Chậm nhất 15/6/2010	Các Cục TK
10	Gửi báo cáo đánh giá quá trình tổ chức, chỉ đạo thực hiện cuộc điều tra (chọn cử TT và ĐTV, tập huấn, điều tra, giám sát chất lượng ghi phiếu và đánh mã, tổng hợp nhanh, phiếu giám sát)	Chậm nhất 20/6/2010	Các Cục TK
11	Nhập tin và xử lý số liệu: - Kiểm tra phiếu và nhập tin - Kiểm tra và gửi kết quả nhập tin cho TTTHTK	Chậm nhất 15/7/2010	(Các) TTTHTK
12	Hiệu đính kết quả nhập tin và tổng hợp số liệu, in và cung cấp KQ tổng hợp số liệu, sao lưu vào đĩa CD gửi Vụ DSLĐ	15/7 - 15/8/2010	TTTHTK
13	Đánh giá và chấm điểm chất lượng điều tra	Tháng 8/2010	Vụ DSLĐ
14	Kiểm tra, hoàn thiện và gửi kết quả tổng hợp về các tỉnh.	Tháng 9-10/2010	Vụ DSLĐ
15	Đánh giá chất lượng, phân tích và phát hành kết quả điều tra	Tháng 10-11/2010	Vụ DSLĐ